

Ngày 31/12/2025	6,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.0%	5.0%	-4.5%

2025	
ROE	-3.1%
	+/- YoY ▼ 1.0%

Q4/25			
DT thuần	114	QoQ ▲ 44.5 ▲ 63.6%	YoY ▲ 79.0 ▲ 225%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	318
	YoY ▲ 280 ▲ 725%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	0.48	QoQ ▼ 2.49 ▼ 83.9%	YoY ▲ 2.78 ▲ 121%
	tỷ VNĐ		

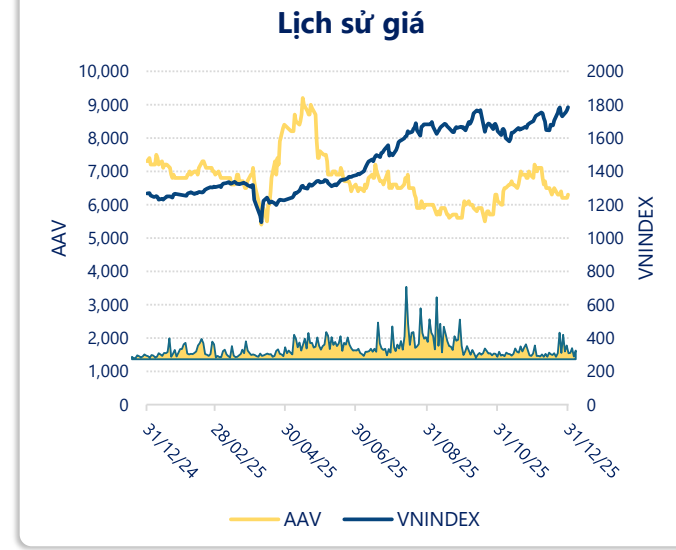
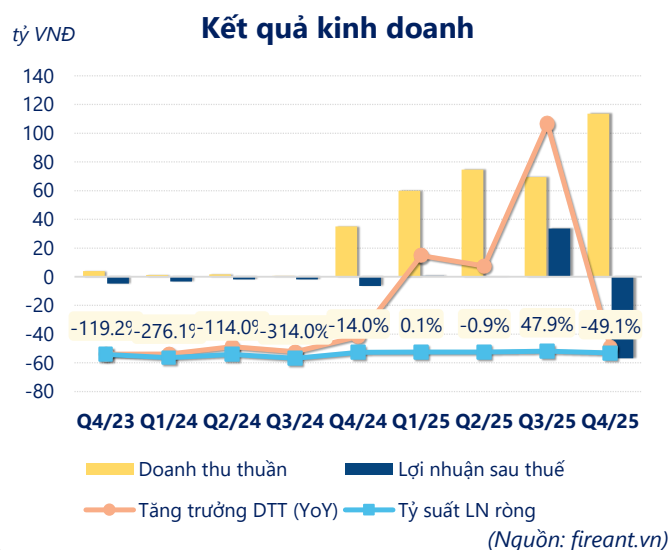
2025	
LN gộp	11.2
	YoY ▲ 11.3 ▲ 12242%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-8.94	QoQ ▼ 41.6 ▼ 127%	YoY ▼ 2.73 ▼ 44.0%
	tỷ VNĐ		

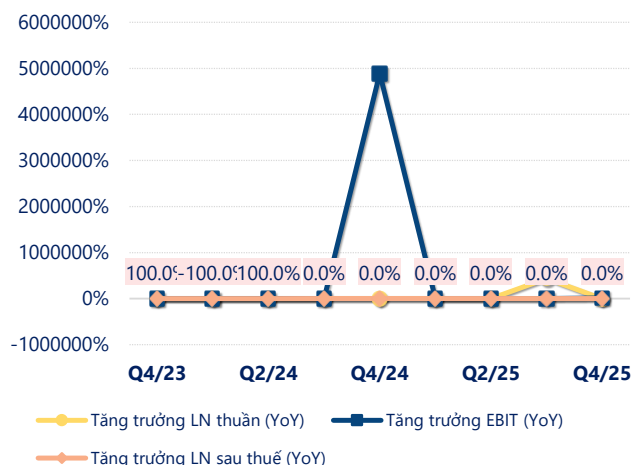
2025	
LN thuần	23.4
	YoY ▲ 36.5 ▲ 278%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-56.8	QoQ ▼ 90.3 ▼ 269%	YoY ▼ 50.3 ▼ 774%
	tỷ VNĐ		

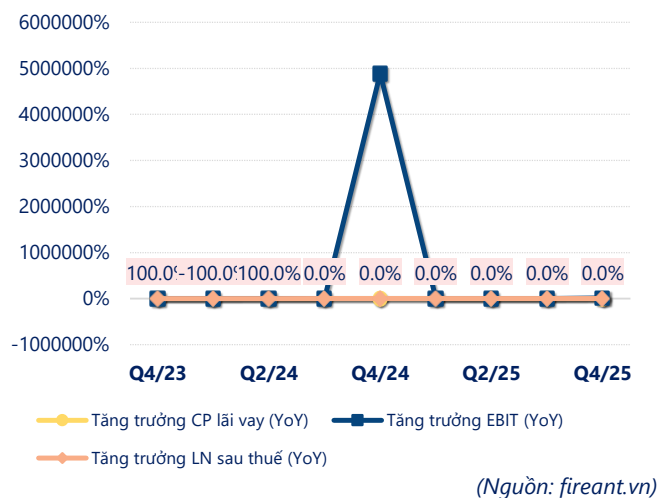
2025	
LN sau thuế	-22.7
	YoY ▼ 6.90 ▼ 43.8%
	tỷ VNĐ



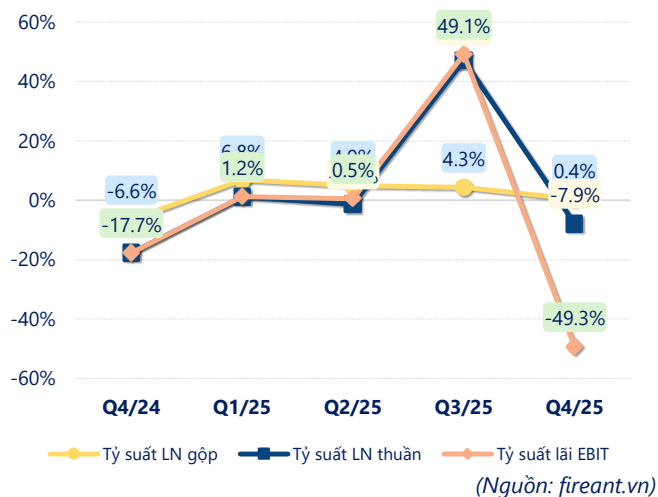
Tăng trưởng lợi nhuận



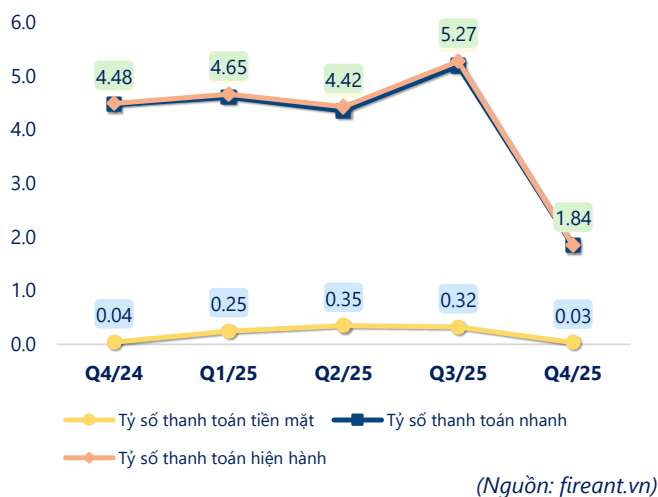
Tăng trưởng chi phí



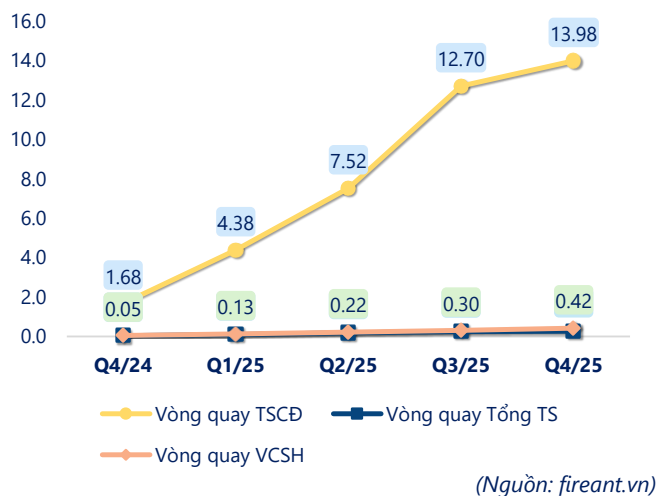
Tỷ suất lợi nhuận



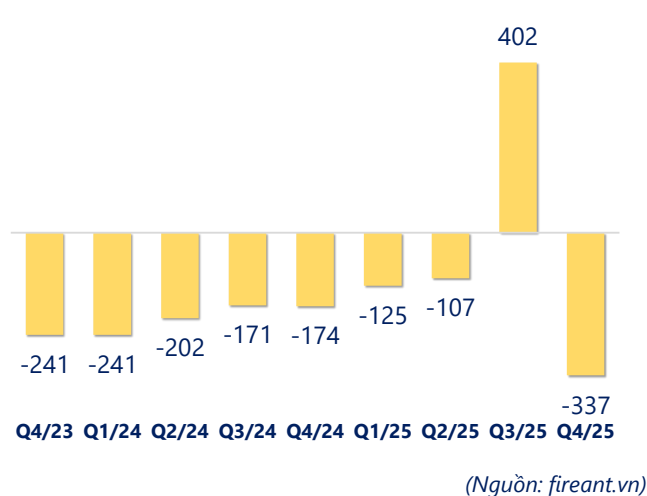
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	114	35.0	225%	318	38.5	725%
Giá vốn hàng bán	113	37.3	204%	306	38.6	694%
Lợi nhuận gộp	0.48	-2.30	121%	11.2	-0.09	12242%
Doanh thu HĐTC	0.74	1.50	-50.5%	36.7	4.10	797%
Chi phí TC	0.62	0.28	123%	1.86	0.31	494%
Chi phí lãi vay	0.62	0.28	123%	1.86	0.31	494%
LN trong công ty LKLD	0.01	0.00		0	0.04	-100%
Chi phí bán hàng	2.97	0.68	337%	2.96	0.74	299%
Chi phí QLDN	6.58	4.45	47.8%	19.7	16.1	22.1%
LN thuần từ HĐKD	-8.94	-6.21	-44.0%	23.4	-13.1	278%
Lợi nhuận khác	-47.8	-0.28	-16963%	-46.1	-0.37	-12444%
LN trước thuế	-56.7	-6.49	-774%	-22.7	-13.5	-67.9%
Lợi nhuận sau thuế	-56.8	-6.49	-774%	-22.7	-15.8	-43.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-55.8	-4.89	-1042%	-23.2	-15.7	-48.2%

(Nguồn: fireant.vn)

